

Bản án số: 115/2018/HSPT

Ngày 16/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy và ông Lại Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thiên T cùng đồng bọn, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

*** Các bị cáo bị kháng cáo:**

1. **Trần Thiên T**, sinh năm 1994 tại xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn A và bà Nguyễn Thị B; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. **Nguyễn Viết N**, sinh năm 1980, tại xã K, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết A1 và bà Phạm Thị B1; có vợ: Nguyễn Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31/3/2017 bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Nhân thân: ngày 05/3/2004 Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; Ngày 07/3/2016 Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

Xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo tại ngoại và chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. **Lê Thiện Q**, sinh ngày 20/3/1999 tại xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn A2 và bà Nguyễn Thị B2; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/12/2016 Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại và chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

* *Bị hại kháng cáo*: Anh Bùi Bá H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu 5, thị trấn L, huyện G, Hải Dương (Có mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*:

Bà Phạm Thị D - Luật sư, Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương (Có mặt).

* *Người giám định*:

- Ông Đặng Hải G, ông Ngô Danh O, ông Lê Hồng P – đều là Giám định viên tư pháp pháp y, Viện khoa học hình sự.

Địa chỉ: đường N, phường X, quận T, Hà Nội. (Đều vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết T là chủ quán Karaoke Hoàng Gia có địa chỉ ở thôn C, xã K, huyện G, tỉnh Hải Dương. Quá trình kinh doanh, T có thuê Trần Thiên T, Lê Thiện Q, Dương Văn Z, Nguyễn Đình Y và đối tượng tên W (*Không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể*) làm nhân viên phục vụ quán.

Trước thời gian ngày 21/11/2017, bà Bùi Thị U là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn R ở Khu 6, thị trấn L, huyện G có vay của Nguyễn Viết T số tiền 50.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 21/11/2017, anh R gọi điện thoại cho T bảo xuống nhà R để thanh toán số tiền mà bà U đã nợ trước đó. Do bận việc nên T bảo anh Y đến nhà anh R để thanh toán số tiền trên. Y điều khiển xe ô tô đến khu vực trước cửa nhà anh R. Tại đây, giữa R và Y có to tiếng và xảy ra xô xát, R dùng chân tay đánh Y. Sau khi bị đánh, Y gọi điện thoại cho T nói về việc bị R đánh và lái xe ô tô về. Nghe Y nói, T có kể lại cho N, Q, Z và W biết nội dung việc Y bị R đánh. Sau khi nghe T nói Y bị R đánh, T ra điều khiển xe ô tô biến

số: 34A- 207.xx (*Xe N mượn của anh Phạm Năng F, sinh năm 1987, ở thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương*) đi lên nhà R mục đích để hỏi R xem vì sao lại đánh Y. Các đối tượng T, Q và W nảy sinh ý định đi tìm R để đánh trả thù cho Y nên đã vào khu vực lán xe của quán lấy hung khí. T lấy 01 con dao phớ, Q lấy 01 đoạn ống tuýp sắt, W lấy 01 cây gậy bóng chày, Z cầm theo 01 đoạn ống tuýp sắt, các đối tượng cầm theo hung khí lên xe ô tô biển số 34A- 088.xx của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980, ở thôn T, xã H, huyện G (*Anh K là lái xe taxi thuê*) đi lên nhà R ở thị trấn L. Trên đường đi đến đoạn đường thuộc xã X, huyện G, xe ô tô do N và anh K điều khiển gặp xe ô tô của Y đi về đến đó. N xuống xe nói chuyện với Y, sau đó các đối tượng lên xe ô tô quay lại nhà anh R.

Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, N cùng cả nhóm đi xe ô tô đến quán nước gần khu vực nhà anh R thì phát hiện anh R đứng ở đó, trong đó có anh Bùi Bá H cùng một số thanh niên bịt khẩu trang, tay cầm hung khí đứng ở khu vực quán nước. N xuống xe đi đến chỗ R định nói chuyện thì nghe thấy có người bên nhóm anh R hô: "*Chém chúng nó đi*", N liền quay lại xe ô tô biển số 34A- 207.xx lấy 01 đoạn ống tuýp sắt (*Là tay công để sửa xe ô tô*) đuổi theo nhóm thanh niên trên. T, Q và W cũng xuống xe cầm hung khí đuổi theo nhóm. Thấy nhóm của N cầm hung khí chạy đến nên nhóm của R từng người chạy về các hướng khác nhau. Anh H chạy về phía phố C, thị trấn G, T, N, Q và W cầm hung khí đuổi theo anh H. Khi chạy đến khu vực trước cửa nhà anh Phạm Đình V ở ngõ số 9, phố C, thị trấn G, anh H bị vấp ngã. Cùng lúc này, T, N, Q và W cũng vừa đuổi đến nơi, thấy anh H bị ngã nên T cầm dao phớ chém vào vùng mặt bên phải anh H, N, Q cầm tuýp sắt, W cầm gậy bóng chày vụt vào tay phải và người anh H. Anh H bị thương đứng dậy bỏ chạy vào nhà người dân ở cạnh đó, nghe thấy ồn ào, người dân trong ngõ chạy ra, nhóm của N bỏ ra về. Lúc này, Z chạy từ ngõ vào 1 tay cầm 01 đoạn tuýp sắt, 1 tay cầm viên gạch ném viên gạch về phía cổng nhà anh V thì trúng vào người anh V đang đứng trước cổng nhà.

Hậu quả: Anh H bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 21/11/2017 đến ngày 27/11/2017 thì ra viện, thời gian điều trị 07 ngày. Ngày 07/12/2017 anh H tiếp tục vào điều trị tại Bệnh viện tâm thần Hải Dương đến ngày 11/12/2017 ra viện, thời gian điều trị 05 ngày. Ngày 28/11/2017, anh Bùi Bá H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/TgT ngày 26/12/2017 của Phòng giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đối với anh Bùi Bá H đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm đuôi mắt, thái dương phải kích thước lớn, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tổn thương có đặc điểm do vật sắc gây ra.

- Chấn thương gãy đầu xa đốt 3 ngón IV, ngón V bàn tay phải. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra.

- 02 vết bong da đốt 01 ngón I, đốt 3 ngón V tay phải. Có đặc điểm do vật tày gây ra (không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra)".

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 10% (Mười phần trăm).

Sau khi được thông báo kết luận giám định, anh Bùi Bá H không nhất trí kết luận giám định của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Ngày 25/01/2018, anh H có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tật. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã ra quyết định trưng cầu giám định lại. Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 772/C54 - TT1 ngày 07/02/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đối với anh Bùi Bá H kết luận:

- Sẹo mặt phải, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ.

- 02 sẹo ngón I, ngón V bàn tay phải, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ.

- Biến đổi sắc tố, sần sùi có vằn ngang nền móng ngón IV, V bàn tay phải.

- Vỡ đầu xa đốt 3 ngón IV, ngón V bàn tay phải.

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Bá H như sau:

- Sẹo mặt phải 03% (Áp dụng Phần III và Mục 1, Phần I, Chương 9).

- 02 sẹo ngón I, ngón V bàn tay phải: mỗi sẹo 01% (Áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9).

- Biến đổi sắc tố, sần sùi có vằn ngang nền móng ngón IV, V bàn tay phải: 03% (Áp dụng Mục 1.1, Phần VI, Chương 10).

- Vỡ đầu xa đốt 3 ngón IV, ngón V bàn tay phải: mỗi đốt ngón 01% (Áp dụng Mục 7.3, Phần IV, Chương 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Bá H tại thời điểm giám định là 10% (Mười phần trăm).

Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HSST ngày 22/8/2018, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Gia Lộc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Khoản 3 Điều 7, Điều 48, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Điều 584, 585, 586, 587, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thiên T, Nguyễn Viết N, Lê Thiện Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt Bị cáo Trần Thiên T 13 (Mười ba) tháng tù; bị cáo Nguyễn Viết N 11 (Mười một) tháng tù; bị cáo Lê Thiện Q 10 (Mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2018, bị cáo Trần Thiên T, bị cáo Nguyễn Viết N kháng cáo, ngày 31/8/2018, bị cáo Lê Thiện Q kháng cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đến ngày 14/11/2018, các bị cáo đã có đơn xin rút kháng cáo và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 31/8/2018, bị hại anh Bùi Bá H kháng cáo tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo đề nghị giữ nguyên mức hình phạt tại bản án sơ thẩm.
- Bị hại giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo vì hành vi của các bị cáo có tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật. Bị cáo N là người dùng dao phớ chém bị cáo. Và đề nghị xem xét kết luận giám định tỷ lệ thương tật của bị hại.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Luật sư Phạm Thị D trình bày: Tỷ lệ thương tích của anh Bùi Bá H 10% theo Kết luận giám định là không chính xác vì tại Kết luận giám định số 144/TgT ngày 26/12/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, và Kết luận giám định số 772/C54-TT1 ngày 07/2/2018 của Viện khoa học hình sự có mâu thuẫn, không trùng nhau về

xác định các vết thương, nhưng tỷ lệ thương tích lại bằng nhau. Việc xác định vết sẹo trên mặt anh H không ảnh hưởng đến thẩm mỹ là không đúng theo mục III chương 9 Thông tư 20. Đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 hoặc điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì giữa hai bên không có mâu thuẫn, nhóm bên bị cáo đông người lại có hung khí trong khi đuổi anh H không có hung khí, khi anh H bị ngã, các bị cáo vẫn đánh, chém, khi có người dân chạy ra các bị cáo mới dừng lại. Từ phân tích trên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thiên T, Nguyễn Viết N, Lê Thiện Q về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ. Các bị cáo đã rút kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại: Cấp sơ thẩm đã xác định đúng vai trò, hành vi của các bị cáo. Tuy nhiên việc không áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí đối với ba bị cáo Trần Thiên T, Nguyễn Viết N, Lê Thiện Q. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Viết N, Lê Thiện Q. Xử phạt bị cáo Trần Thiên T 13 (Mười ba) tháng tù; bị cáo Nguyễn Viết N 11 (Mười một) tháng tù; bị cáo Lê Thiện Q 10 (Mười) tháng tù về tội cố ý gây thương tích; thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ giám định viên tham gia phiên tòa phúc thẩm. Tại Công văn số 1571/C09-TT1 ngày 31/10/2018 Viện khoa học hình sự- Bộ Công an xác nhận đã nhận được giấy mời của Tòa án tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm nhưng do điều kiện công việc nên Viện khoa học hình sự không thể bố trí giám định viên tham gia phiên tòa. Viện khoa học hình

sự khẳng định Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 772/C54-TT1 ngày 07/02/2018 của Viện khoa học hình sự là hoàn toàn chính xác, khách quan, khoa học. Quá trình giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 294 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt giám định viên.

[2]. Về nội dung:

2.1. Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại anh Bùi Bá H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xác định hành vi của các bị cáo dùng hung khí gây thương tích cho anh H mang tính côn đồ coi thường pháp luật nên đề nghị phải xử lý thêm đối với các bị cáo về tình tiết này. Xét diễn biến hành vi phạm tội, các tình tiết của vụ án thấy rằng: Các bị cáo cũng như bị hại xác định trước đó hai bên không có mâu thuẫn gì. Ngày 21/11/2017 khi anh Y là nhân viên của N đi lấy tiền nợ hộ N thì bị anh R đánh, nên nhóm của N xuống gặp anh R để hỏi lý do đánh Y. Việc nhóm của N đi để giải quyết mâu thuẫn với anh R nhưng lại đi nhiều người, mang theo hung khí, và khi gặp anh H, anh R và một số người khác tại quán nước, vì cho rằng anh H thuộc nhóm của anh R, các bị cáo đuổi đánh, chém anh H gây thương tích. Như vậy, việc các bị cáo gây thương tích cho anh H khi không có nguyên cớ, hoặc nếu do tưởng anh H thuộc nhóm của anh R thì cũng do nguyên cớ nhỏ nhặt, nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ý kiến của bị hại và luật sư là có căn cứ chấp nhận. Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung này khi xét xử đối với các bị cáo là thiếu sót, cần sửa án sơ thẩm về nội dung này.

2.2. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 21/11/2017 tại khu vực trước cửa nhà anh Phạm Đình V ở phố C, khu 6, thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương, bị cáo Trần Thiên T cầm dao phớ, Nguyễn Viết N cầm tuýp sắt, Lê Thiện Q cầm tuýp sắt, đối tượng tên W cầm gây bóng chày chém, đánh vào vùng mặt bên phải, bàn tay phải anh Bùi Bá H. Hậu quả anh H bị thương tích 10%. Hành vi của các bị cáo dùng tuýp sắt, dao phớ xâm hại sức khỏe của bị hại, tỷ lệ 10%. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Bùi Bá H dưới 11% nhưng do các bị cáo dùng dao phớ, tuýp sắt gây thương tích cho bị hại nên theo hướng dẫn tại tiêu mục 2.1 và 2.2 Mục 2 Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị

quyết số 01/2006 ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được xác định là hung khí nguy hiểm”, và hành vi của các bị cáo “Có tính chất côn đồ” như phân tích ở trên, nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi gây thương tích cho anh H do các bị cáo gây ra xảy ra ngày 21/11/2017 nhưng sau ngày 01/01/2018 mới bị khởi tố, truy tố, xét xử. Xét thấy đối với tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo T, N, Q về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là đúng pháp luật.

Bị hại anh Bùi Bá H và Luật sư cho rằng: Bị cáo N là người trực tiếp dùng dao phớ chém gây thương tích cho anh H, không phải bị cáo T chém anh H. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng của nhóm T, lời khai của người làm chứng như anh Nguyễn Văn R và anh Dương Văn Z đều xác định: Thấy N cầm gậy tuýt sắt, T cầm dao phớ, ngoài ra lời khai của anh Phạm Năng F - Chủ xe ô tô BKS 34A-207.xx đã cho N mượn xe tối ngày 21/11/2017 cũng xác định: Trong xe ô tô của anh có để 01 tuýt sắt hay còn gọi là tay công. Quá trình rượt đuổi nhóm anh R và anh H, các bị cáo vẫn cầm theo hung khí đã lấy từ xe ô tô. Bị cáo T, N, Q đều xác định T là người dùng dao phớ chém vào vùng mặt bên phải anh H. Do vậy, không có căn cứ để xác định bị cáo N là người dùng dao phớ chém anh H như anh H trình bày. Cấp sơ thẩm xác định vai trò của các bị cáo trong vụ án là phù hợp.

2.3. Về ý kiến của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H cho rằng: Kết luận giám định số 144/TgT ngày 26/12/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương; Kết luận giám định pháp y thương tích số 772/C54-TT1 ngày 07/02/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận chưa đúng về tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H thấy rằng. Tại giai đoạn điều tra, sau khi anh H có đơn đề nghị giám định lại, có quyết định trưng cầu giám định của cơ quan điều tra, Viện khoa học hình sự đã giám định căn cứ trên hồ sơ bệnh án điều trị của anh H, khám giám định các vết thương trên cơ thể của anh H, đã mô tả đặc điểm, cơ

cầu của từng vết thương đối chiếu hướng dẫn tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế để đưa ra kết luận tỉ lệ % đối với từng thương tích của anh H, riêng đối với sẹo vết thương vùng mặt không ảnh hưởng thẩm mỹ, Viện khoa học hình sự đã dựa trên tiêu chí tính như sẹo vết thương phần mềm, nguyên tắc đánh giá về số lượng sẹo, kích thước sẹo, hướng dẫn tại Mục III chương 9, Thông tư số 20 ngày 12/6/2014 để kết luận: Sẹo mặt phải tỉ lệ 3% không ảnh hưởng thẩm mỹ là có căn cứ. Mặt khác sau khi có kết luận giám định lại của Viện khoa học hình sự, anh H đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc thông báo kết luận giám định, anh H đồng ý kết luận giám định không có ý kiến gì. Tại Công văn số 1571/C09-TT1 ngày 31/10/2018 Viện khoa học hình sự khẳng định Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 772/C54-TT1 ngày 07/02/2018 của Viện khoa học hình sự là hoàn toàn chính xác, khách quan, khoa học. Quá trình giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật. Nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến này của bị hại và Luật sư.

[3] Xét kháng cáo của bị hại, HĐXX nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Tuy nhiên, áp dụng thiếu tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. Xét nhân thân, bị cáo Nguyễn Viết N, ngày 31/3/2017, bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 21/11/2017, bị cáo chưa được xóa tiền sự, bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo Lê Thiện Q, có tiền sự ngày 29/12/2016 Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa. Bị cáo Trần Thiên T không tiền án, tiền sự, nhưng thực hiện hành vi phạm tội tích cực, giữ vai trò chính trong vụ án. Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên mức án sơ thẩm là nhẹ, chưa tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Do vậy, HĐXX cần chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng hình phạt đối với cả ba bị cáo, trong đó T, N tăng 05 tháng tù, Q tăng 04 tháng tù.

[4]. Do các bị cáo T, N, Q đang tại ngoại và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 67 BLHS nên Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 329 BLTTHS bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[6]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Bùi Bá H, sửa bản án sơ thẩm số 57/2018/HSTT ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đối với phần hình phạt của các bị cáo T, N, Q.

2. Căn cứ pháp luật: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với ba bị cáo Trần Thiên T, Nguyễn Viết N, Lê Thiện Q. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Viết N, Lê Thiện Q.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Thiên T 18 (Mười tám) tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/11/2018).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết N 16 (Mười sáu) tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/11/2018).

- Xử phạt bị cáo Lê Thiện Q 14 (Mười bốn) tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/11/2018).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Thiên T, Nguyễn Viết N, Lê Thiện Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/11/2018)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- VKSND huyện Gia Lộc
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Các bị cáo;
- Lu tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yên